

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

##### Giới thiệu về Dự toán

- Tên dự toán/dự án: **Mua sắm tạo nguồn vật tư kỹ thuật xe - máy năm 2026**
- Tên chủ đầu tư: **Cục Hậu cần - Kỹ thuật/Binh chủng Hóa học**
- Nguồn vốn: **Ngân sách Nhà nước**
- Thời gian thực hiện dự toán: **Năm 2026, Từ thời điểm phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.**

- Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: **Số 02, Phan Văn Trường, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;**

- Năm ngân sách: **Năm 2026.**

##### Giới thiệu về Gói thầu

- Tên gói thầu: **Gói thầu mua vật tư kỹ thuật xe - máy năm 2026**
- Giá gói thầu: **757.517.000 đồng**
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: **Chào hàng cạnh tranh**
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: **Một giai đoạn một túi hồ sơ**
- Loại hợp đồng: **Trọn gói**
- Thời gian thực hiện gói thầu: **60 ngày**
- Phạm vi công việc của gói thầu: **Mua vật tư kỹ thuật cho xe ô tô**

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.2.1. Yêu cầu chung

- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100%, chưa qua sửa chữa, sử dụng, sản xuất từ năm **2024** trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Các hàng hóa mà nhà thầu đề xuất cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo chất lượng kèm theo: **bản gốc hoặc bản sao CO, CQ;**

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa tại các địa điểm cung cấp hàng hóa.

- Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này.

### 1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Ghi chú
1	Máy phát điện lắp cho xe ZIL-131	Cái	Kích thước: 230x200x200mm; Trọng lượng: 10kg, Vật liệu: Thép	
2	Bàn ép ly hợp (lắp cho xe ZIL-131)	Cái	Kích thước: 400x400x85mm; Trọng lượng: 14,6kg, Vật liệu: Thép	
3	Chế hòa khí K151 (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 200x200x170 mm; Trọng lượng: 3,2kg, Vật liệu: Nhôm	
4	Chế hòa khí K131 (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 200x170x180 mm; Trọng lượng: 2,4kg, Vật liệu: Nhôm	
5	Bơm nước (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 200x140x170 mm; Trọng lượng: 1,9kg, Vật liệu: Thép	
6	Bàn ép đĩa ly hợp (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 320x300x100 mm; Trọng lượng: 6,8kg, Vật liệu: Thép	
7	Bơm cái ly hợp (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 270x170x70 mm; Trọng lượng: 0,94kg, Vật liệu: Thép, nhựa	
8	Bơm con ly hợp (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 140x80x45 mm; Trọng lượng: 0,5kg, Vật liệu: Thép	
9	Rô tuyn lái phải (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 120x90x60 mm; Trọng lượng: 0,5kg, Vật liệu: Thép, cao su	
10	Rô tuyn lái trái (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 120x90x60 mm; Trọng lượng: 0,5kg, Vật liệu: Thép, cao su	
11	Xi lanh bánh trước phải (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 90x40x40 mm; Trọng lượng: 0,57kg, Vật liệu: Thép, cao su	
12	Xi lanh bánh trước trái (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 90x40x40 mm; Trọng lượng: 0,57kg, Vật liệu: Thép, cao su	
13	Xi lanh bánh sau (lắp cho xe UAZ)	Cái	Kích thước: 100x60x60; Trọng lượng: 0,6kg, Vật liệu: Thép, cao su	
14	Tổng côn dưới 154 (lắp cho xe Kamaz)	Cái	Kích thước: 430x140x140; Trọng lượng: 2,9kg, Vật liệu: Thép, cao su	
15	Bầu phanh sau 24/24 (lắp cho xe Kamaz)	Cái	Kích thước: 450x240x240; Trọng lượng: 10,1kg, Vật liệu: Thép	
16	Bơm trợ lực lái (lắp cho xe Kamaz)	Cái	Kích thước: 280x150x50mm; Trọng lượng: 7,5kg, Vật liệu: Thép	
17	Bầu phanh trước 24 (lắp cho xe Kamaz)	Cái	Kích thước: 225x215x220; Trọng lượng: 4,4kg, Vật liệu: Thép	
18	Đĩa ma sát côn hộp số 152 (lắp cho xe Kamaz)	Cái	Kích thước: 350x350x50; Trọng lượng: 5,4kg, Vật liệu: Thép, amiang	
19	Còi điện 12V	Cái	Kích thước: 120x100x230mm, Trọng lượng: 0,34kg, Vật liệu: Đồng	

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Ghi chú
20	Còi điện 24V (thanh và trầm)	Bộ	Kích thước: 120x100x230mm, Trọng lượng: 2,0kg, , Vật liệu: Đồng	
21	Đèn pha ΦΓ122	Cái	Kích thước: 210x130x210mm; Trọng lượng: 1,3kg, Vật liệu: Thép, kính	

### 1.3. Các yêu cầu khác

\* Nhà thầu phải cam kết:

- Tất cả các mặt hàng được cung cấp đầy đủ 1 lần và tại địa chỉ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi (trong thời gian bảo hành). Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục sự cố, sửa chữa khi không cử cán bộ kỹ thuật trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhà thầu nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc khắc phục sự cố, sửa chữa trong thời gian hàng hóa còn bảo hành.

- Cam kết đảm bảo hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không gãy vỡ, bóp méo.

- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về bản quyền và tính hợp lệ của hàng hóa;

Khi thương thảo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp hàng mẫu đối với mặt hàng nhà thầu tham dự thầu để đối chiếu, chứng minh tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá mà nhà thầu chào trong E-HSMT (Danh mục hàng mẫu sẽ được yêu cầu cụ thể khi thông báo). Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ chỉ định một đơn vị thứ ba có đủ điều kiện, chức năng thực hiện kiểm tra, giám định và công bố kết quả để so sánh, kiểm tra các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật của hàng mẫu. Sau khi kiểm tra đối chiếu, hàng mẫu sẽ được trả lại cho nhà thầu.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Thời gian, địa điểm kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra thử nghiệm thực tế 10% các vật tư, phụ tùng trên xe cơ sở, bảo đảm hoạt động tốt; các thử nghiệm do cán bộ bên nhà cung cấp trực tiếp thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp hàng hóa cung cấp không đủ tiêu chuẩn, chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hàng hóa

không đạt yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hàng hóa không đạt yêu cầu, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế khi cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu. Việc kiểm tra, đánh giá hàng hóa của chủ đầu tư không dẫn đến việc miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu;

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

- Chủ đầu tư kiểm tra và thực hiện nghiệm thu theo quy định khi nhà thầu đã thực hiện hoàn tất khối lượng công việc. (Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm việc trông coi, bảo quản trước khi tiến hành nghiệm thu).